TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 26/01/2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Xuân
2. Ông Phan Văn Tao

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2020/TLST-DS ngày 10/6/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2020/QĐXXST-DS ngày 02/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 501/2020/QĐST-DS ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X Việt Nam*

Địa chỉ: Tháp BIDV, Số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Võ Bình N – Trưởng Phòng quản lý rủi ro *(xin vắng mặt)*

2/ Ông Hoàng H – Phó Trưởng Phòng quản lý rủi ro *(xin vắng mặt)*.

Địa chỉ: Số Y Đường Nguyễn Hữu Thọ, Khu phố Kim Long, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 324/QĐ-BIDV.PMH ngày 13/9/2019)

- *Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm 1988.*

Địa chỉ: Ấp M, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện số 126/ BIDV.PMH ngày 17 tháng 3 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hoàng H trình bày:

Ngày 16/7/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần X Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 01/2018/11267959/HĐTD cho ông Lê Văn S vay số tiền 2.000.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 7.8%/năm trong 12 tháng đầu,

lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 240 tháng, mc đích vay để hoàn vốn mua đất ở. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất có diện tích 660,3 m^2, thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp Bình An, xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: BI 289433 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn S ngày 29/5/2012.

Thực hiện hợp đồng, ông S đã trả được số tiền nợ gốc là 99.960.000 đồng, đến ngày 25/8/2019 thì ngưng không trả nữa. Tính đến ngày 26/01/2021, ông S còn nợ Ngân hàng số tiền là 2.206.989.152 đồng, trong đó gồm nợ gốc là 1.900.040.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 301.469.849 đồng, tiền lãi phạt chậm trả là 5.479.303 đồng.

Ngân hàng TMCP X Việt Nam yêu cầu ông Lê Văn S trả làm một lần toàn bộ số nợ nêu trên. Nếu ông Lê Văn S không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Lê Văn S hoàn toàn không có mặt để trình bày ý kiến, cung cấp tài liệu chứng cứ hay đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đã ký với Ngân hàng TMCP X Việt Nam. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng TMCP X Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn S phải thanh toán số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng. Do đó đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Tại hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè (là nơi có trụ sở của bên cho vay) là Tòa án có thẩm quyền giải quyết khi xảy ra tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ 02 lần việc tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn hôm nay.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét Giấy đề nghị vay vốn ngày 12/7/2018 và hợp đồng tín dụng số 01/2018/11267959/HĐTD ngày 16/7/2018 có đủ cơ sở xác định:

Ngày 16/7/2018, ông Lê Văn S vay của Ngân hàng TMCP X Việt Nam số tiền 2.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S mới trả được 99.960.000 đồng nợ gốc, đến ngày 25/8/2019 thì ngưng không trả nữa. Tính đến ngày 26/01/2021 ông S còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 1.900.040.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 301.469.849 đồng, tiền lãi phạt chậm trả là 5.479.303 đồng. Tổng cộng là 2.206.989.152 đồng. Lãi suất cho vay áp dụng theo Điều 5 của hợp đồng tín dụng, phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Phía ông S không có ý kiến phản đối về số tiền Ngân hàng xác định còn thiếu, cũng như không trình bày ý kiến, cung cấp tài chứng chứng cứ chứng minh quá trình trả nợ của mình. Hội đồng xét xử xét việc Ngân hàng xác định số nợ gốc và lãi ông S chưa thanh toán tính đến ngày 26/01/2021 là phù hợp nên chấp nhận.

Về phương thức trả nợ: Do ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài từ 25/8/2019 đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số nợ nói trên là phù hợp.

[2.2] Về xử lý tài sản bảo đảm:

Xét tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất có diện tích là 660,3 m^2, thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 25, tọa lạc ấp Ấp Bình An, xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: BI 289433 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn S ngày 29/5/2012), đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Trụ, tỉnh Long An ngày 16/7/2018 là thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/9/2020 cho thấy hiện trạng đất hiện nay là đất trống, không thay đổi.

Do đó, nếu ông Lê Văn S không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo bản án đã có hiệu lực pháp luật thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đ nguyên đơn đã nộp, bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147 ; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;

- Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Lê Văn S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tính đến ngày 26/01/2020 là 2.206.989.152 đ (hai tỷ, hai trăm lẻ sáu triệu, chín trăm tám mươi chín ngàn, một trăm năm mươi hai đồng) theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/11267959/HĐTD ngày 16/7/2018.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/01/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp đến hạn mà ông Lê Văn S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP X Việt Nam được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất có diện tích 660,3 m^2, thuộc thửa đất số 172, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại ấp Bình An, xã Bình Lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: BI 289433 do Ủy ban nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp cho ông Lê Văn S ngày 29/5/2012).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn S phải chịu án phí là 76.139.783 đ (bảy mươi sáu triệu, một trăm ba mươi chín ngàn, bảy trăm tám mươi ba đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Ông Lê Văn S phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đ (ba triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.249.047 đ (ba mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn, không trăm bốn mươi bảy đồng) theo biên lai thu số 0034424 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền